TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS – ST
Ngày 02/06/2020
"V/v tàng trữ trái phép chất ma túy"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Thẩm phán dự khuyết: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Phú Cường**
2. Ông **Huỳnh Tiễn**

- *Thư ký phiên tòa***:** Ông **Phan Đình Vui**

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Bà **Trần Thị Linh Phương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

- Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.
- Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** – Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HS-ST ngày 03/4/2020 về tàn trữ trái phép chất ma túy theo quyết định đưa ra vụ án xét xử số 28/2020QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo.

Bị cáo: **Bùi Ngọc P** (tên gọi khác: không) – sinh ngày: 01.01.1985 tại Quảng Nam. Giới tính: Nam. Nghề Nghiệp: Lái xe. Nơi ĐKNKTT: Tổ 63, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: K56 Nguyễn Xuân H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trình độ học vấn: 10/12

Nghề Nghiệp: Lái xe

Con ông Bùi Ngọc T (còn sống) và bà Dương Thị H (còn sống).

Gia đình có 04 người con, P là con thứ 03.

Vợ bị cáo tên Trần Thị N đã ly hôn, có 02 người con tên là: Bùi Trần Ngọc T - Sinh năm: 2005 và Bùi Trần Ngọc H - Sinh năm: 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị đưa đi cai nghiện vào các năm 2005, 2008, 2013 tại Tung tâm giáo dục dạy nghề 05-06.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghịa vụ và liên quan: Ông **Bùi Ngọc T** – Sinh năm: 1954 - Địa chỉ: Tổ 63, phường A, quận T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1970 – Địa chỉ: Tổ 28 phường H quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 20/12/2019, tại trước nhà số 71 Nguyễn Hoàng, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, tổ tuần tra Công an phương Hải Châu II phát hiện Bùi Ngọc P có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về Cơ quan Công an phường để làm việc. Khi đi đến trước cổng Công an phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng P lén vứt xuống đất 01 gói nilong, kích thước 08cm x 05cm, bên trong chứa ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

∗ Tang vật thu được

- 01 gói nilong, kích thước 08cm x 05cm, bên trong có gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

- 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu đen, số seri 356942097879160 chứa sim số 0932.060.134 và sim số 0896.200.327.

- 01 ĐTDĐ có chữ Samsung, số Imei 355228089692691101, chứa sim số 0932.429.113 và sim số 0868.427.494.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, số khung 7306GY014925, số máy JF73E001528, BKS 43D1-60501 do P đúng tên chủ sở hữu.

- Tiền VNĐ: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- 03 kim tiêm y tế chưa qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2020.

Theo kết luận giám định số 14/GĐ-MT ngày 30/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gữi giám định là ma túy loại heroin; khối lượng chất bột mẫu A: 0,188 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,125 gam chất bột mẫu A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Qua điều tra, Bùi Ngọc P khai nhận: Vào lúc 10 giờ 00 ngày 20/12/2019, do có nhu cầu cần sử dụng ma túy, Bùi Ngọc P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen mang BSK 43D1-60510 đến kiệt nằm trên đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng gặp một người tên T để mua ma túy. Khi đến nơi, P gặp một người phụ nữ, bà này giao cho P một gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứ heroin, P đưa cho bà này số tiền 500.000 đồng. Sau đó, P điều khiển xe đi đến trước nhà 71 Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng thì bị tổ tuần tra của Công an phường Hải Châu II kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 37/CT – VKSHC ngày 01/04/2020**,** Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc P từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật hình sự và Điều 76 BLTTHS, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

1/ 0,125 gam chất bột mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

2/ 03 kim tiêm y tế chưa qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo:

1/ 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu đen, số seri 356942097879160 chứa sim số 0932.060.134 và sim số 0896.200.327.

2/ 01 ĐTDĐ có chữ Samsung, số Imei 355228089692691101, chứa sim số 0932.429.113 và sim số 0868.427.494.

3/ Tiền VNĐ: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc T: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, số khung 7306GY014925, số máy JF73E001528, BKS 43D1-60501 do Bùi Ngọc P đứng tên chủ sở hữu.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2020.

Đối với người tên T và người phụ nữ giao ma túy cho P liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của P, hiện nay chưa xác định đươc nhân thân, lai lịch. Do vậy, cơ qua CSĐT Công an quân Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với ông Bùi Ngọc T là cha của Bùi Ngọc P: Quá trình điều tra xác định vì không có bằng lái nên ông T mua xe Honda SH 125 màu đen, BKS 43D1-60501 cho P đứng tên. Ngày 20/12/2019, P mượn xe đi chơi, ông T không biết P tàng trữ ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Bị cáo Bùi Ngọc P nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc P khai nhận vào khoảng 10 giờ 20 ngày 20/12/2019, tại 71 Nguyễn Hoàng, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Tổ tuần tra của Công an phường Hải Châu II phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc P đang tàng trữ 0,188 gam ma túy loại heroin để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Ngọc P phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, mà còn ảnh hưởng xấu đến đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc tình tiết định khung qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án; thành khẩn

khai báo, biết ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..." . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, việc làm có thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy:

1/ 0,125 gam chất bột mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

2/ 03 kim tiêm y tế chưa qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo:

1/ 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu đen, số seri 356942097879160 chứa sim số 0932.060.134 và sim số 0896.200.327.

2/ 01 ĐTDĐ có chữ Samsung, số Imei 355228089692691101, chứa sim số 0932.429.113 và sim số 0868.427.494.

3/ Tiền VNĐ: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc T: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, số khung 7306GY014925, số máy JF73E001528, BKS 43D1-60501 do Bùi Ngọc P đúng tên chủ sở hữu.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2020.

Đối với nguồi tên T và người phụ nữ giao ma túy cho P liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của P, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, cơ qua CSĐT Công an quân Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen mang BSK 43D1-60510 Quá trình điều tra xác định vì ông T không có bằng lái nên ông T mua xe Honda SH 125 màu đen, BKS 43D1-60501 cho P đứng tên. Ngày 20/12/2019, P mượn xe đi chơi, ông T không biết P tàng trữ ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở, ông T không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Bùi Ngọc P **15 (Mười lăm)** tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 14/02/2020

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

1/ 0,125 gam chất bột mẫu A và toàn bộ vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

2/ 03 kim tiêm y tế chưa qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo:

1/ 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu đen, số seri 356942097879160 chứa sim số 0932.060.134 và sim số 0896.200.327.

2/ 01 ĐTDĐ có chữ Samsung, số Imei 355228089692691101, chứa sim số 0932.429.113 và sim số 0868.427.494.

3/ Tiền VNĐ: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc T: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, số khung 7306GY014925, số máy JF73E001528, BKS 43D1-60501 do Bùi Ngọc P đúng tên chủ sở hữu.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/04/2020.

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Ba